TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 410/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/12/2022
V/v tranh chấp HNGĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Phong;
Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Minh Thủy và ông Trần Văn Khánh;
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Thẩm tra viên;
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, Xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 306/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/QĐ-HPT ngày 14/12/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Lưu Văn H - sinh năm 1978; (có mặt);
- **Bị đơn**: Chị Nguyễn Diệu L - sinh năm 1979; (Có mặt);

Đều có nơi ĐKNKTT và cư trú: thôn 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện ngày 25/8/2022; bản tự khai và các biên bản hòa giải, anh Lưu Văn H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị L chung sống với nhau từ năm 2005 đến ngày 14/02/2005 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Đà. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10 năm 2008 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên xảy xô sát. Vào năm 2010, tôi đã làm đơn xin ly hôn và đã được Tòa án nhân dân huyện Mê Linh hòa giải, động viên vợ chồng tôi về đoàn tụ và tôi đã rút đơn xin ly hôn. Sau đó vợ chồng tôi về chung sống với nhau và có thêm 01 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng tôi vẫn không cải thiện được tình cảm và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Năm 2013 có quan hệ vợ chồng về thể xác nhưng vẫn không có tình cảm. Vài năm gần đây chị L đi làm ăn khắp nơi, thỉnh thoảng lại về ở nhà tại Mê Linh.

Vợ chồng ly thân kể từ năm 2015 đến nay. Tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Lưu Gia Đạt, sinh ngày 01/8/2007 và Lưu Gia Hân, sinh ngày 03/3/2013. Hiện cháu Đạt đang ở với tôi, cháu Hân đang ở với chị L. Tôi đề nghị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị L phải đóng góp nuôi con. Hiện tại tôi là bộ đội thu nhập khoảng 9 triệu/tháng.

Về tài sản chung, công sức, công nợ. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* ***Bị đơn, chị Nguyễn Diệu L trình bày:*** Tôi hoàn toàn đồng ý với ý kiến của anh H về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10 năm 2008 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên năm 2010, anh H đã làm đơn xin ly hôn và đã được Tòa án nhân dân huyện Mê Linh xử bác đơn. Sau đó vợ chồng tôi về chung sống với nhau và có thêm 01 con chung. Vợ chồng tôi ly thân từ tháng 7/2022. Đến nay tôi thấy vẫn còn tình cảm với anh H. Tôi đề nghị Tòa án cho vợ chồng tôi về đoàn tụ.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Lưu Gia Đạt, sinh ngày 11/8/2007 và Lưu Gia Hân, sinh ngày 03/3/2013. Hiện cháu Hân đang ở với tôi, cháu Đạt đang ở với anh H. Tôi đề nghị được nuôi cháu Hân, anh H nuôi cháu Đạt. Hiện tại tôi là huấn luyện viên trị liệu tâm lý thu nhập khoảng 15 triệu/tháng.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: hai bên vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX xét xử: Áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình: Cho anh Lưu Văn H được ly hôn chị Nguyễn Diệu L.

Về con chung: Giao cả hai con cho anh H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: hai bên không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại huyện Mê Linh nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội theo quy định tại Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lưu Văn H và chị Nguyễn Diệu L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có thỏa thuận tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 14/02/2005 tại UBND xã Thạch Đà, huyện Mê Linh,

Thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn 2, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên xảy xô sát. Vợ chồng ly thân kể từ năm 2015 đến nay. Anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn nên HĐXX cho anh H và chị L ly hôn là phù H với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Anh Lưu văn H và chị Nguyễn Diệu L có 02 con chung là Lưu Gia Đạt, sinh ngày 11/8/2007 và Lưu Gia Hân, sinh ngày 03/3/2013. Anh H đề nghị được nuôi cả hai cháu, chị L đề nghị mỗi người nuôi một cháu. Điều này thể hiện trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ, tuy nhiên để đảm bảo điều kiện tất nhất của các cháu nên giao mỗi người nuôi một cháu là phù H.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: hai bên không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Anh H phải án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự. Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Anh Lưu Văn H được ly hôn chị Nguyễn Diệu L.

1. Về con chung: Anh H, chị L có 02 con chung là Lưu Gia Đạt, sinh ngày 01/8/2007 và Lưu Gia Hân, sinh ngày 03/3/2013.

Giao cháu Lưu Gia Đạt cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Lưu Gia Hân cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị L, anh H cho đến khi đề nghị mới hoặc thay đổi khác. Chị L, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó".

2. Về tài sản chung, tài sản riêng; công sức, công nợ: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về án phí: Anh Lưu Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh theo Biên lai số AA/2020/0020714 ngày 14/10/2022.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt H lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND……..
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tô Thanh Phong